

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 29 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Giới và ông Bùi Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Duyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị O, sinh ngày 06/5/1992 tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn SL, xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị L; chồng: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1989; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021, đến ngày 29/01/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu XC, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Bé Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn TM A, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

Chị Lê Thị Ph, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn TM A, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- Người làm chứng:

Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu XV 3, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/01/2021, chị Đỗ Thị L đến nhà chị Đỗ Thị Thu H để dự đám cưới chị H (chị L là cô ruột của H). Khi đi chị L có mang theo 01 (một) vòng kiềng vàng (03 chỉ), 01 (một) lắc đeo tay vàng (03 chỉ), 01 (một) nhẫn vàng (01 chỉ) và 02 (hai) nhẫn vàng tây. Toàn bộ số vàng này được chị L để trong các hộp màu đỏ và cho vào trong 01 (một) chiếc túi nilon màu xanh to. Khi đến nhà chị H, chị L bảo chị H mở tủ quần áo trong phòng ngủ của chị H để chị L cho túi đựng vàng vào rồi khóa tủ lại (chị L cầm chìa khóa). Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, chị L phát hiện chiếc túi đựng vàng để trong tủ quần áo của chị H bị mất nên đã trình báo Cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo O khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 22/01/2021, O đến dự đám cưới chị H (O là bạn chị H). Khi chuẩn bị sang sân Hội trường khu XV 3 (đối diện bên kia đường với nhà chị H) để dự tiệc cùng mọi người, O đi vào phòng ngủ của chị H, mục đích gửi áo khoác. Lúc này, trong phòng không có người, thấy tủ quần áo trong phòng có 01 bên cánh cửa khóa, còn 01 cánh vẫn cầm chìa khóa trên ổ khóa, O nghĩ trong ngăn tủ đã khóa có tài sản có giá trị, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngay sau đó O đi sang phòng bếp cạnh phòng ngủ lấy 01 (một) con dao dài 32cm (phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, bản rộng 5,2 cm, cán gỗ) rồi quay lại phòng ngủ của chị H đóng cửa lại, O chọc phần mũi và lưỡi dao vào khe hở giữa cánh tủ đang khóa với khung giữa 2 cánh tủ rồi cạy làm cánh cửa tủ đang khóa bật ra. Thấy trong tủ có chiếc túi màu xanh, bên trong có nhiều hộp màu đỏ, biết là các tài sản có giá trị, nên O lấy cả túi trên giấu trong áo khoác rồi đi sang khu vực tổ chức tiệc cưới ăn cỗ. Trong lúc đang ăn, O mượn xe mô tô của một người bạn cùng dự đám cưới rồi điều khiển xe đi về hướng xã BK. Trên đường đi, O dừng xe mở túi ra thấy có nhiều hộp màu đỏ bên trong có đựng vàng, nên O đem theo số vàng vừa trộm cắp đến Cửa hàng vàng bạc "BK", thuộc thôn Thôn TM A, xã BK, thị xã ĐT. Tại đây O đã bán 01 vòng đeo cổ (loại vòng kiềng bằng vàng 03 chỉ) cho chị Bé Thị H là chủ Cửa hàng được 16.200.000đ (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó O tiếp tục đến Cửa hàng vàng bạc "ST", cũng thuộc thôn TM A, xã BK, thị xã ĐT bán 01 lắc đeo tay (03 chỉ) và 01 nhẫn vàng ta (01 chỉ) cho anh Hoàng Đông S và vợ là chị Lê Thị Ph chủ cửa hàng được 21.600.000đ (hai một triệu sáu trăm nghìn đồng). Còn 02 (hai) nhẫn vàng tây, O cất giấu trong người. Sau đó O điều khiển xe mô tô về nhà chị H trả xe mô tô cho bạn rồi thuê xe ô tô taxi đi về Trung tâm y tế thị xã ĐT (Do O đang điều trị tại Trung tâm y tế thị xã).

Đến 21 giờ 50 phút ngày 22/01/2021, O đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT đầu thú và giao nộp 02 (hai) nhẫn vàng tây và 41.557.000đ (bốn mươi một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) trong đó có số tiền đã bán vàng là 37.800.000đ (ba bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL - HĐĐGTS ngày 28/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã ĐT kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên mặt nhẫn có đính 15 viên đá không màu, có tổng khối lượng 3,90 gam là vàng trang sức, hàm lượng trung bình Au là 41,48%, có trị giá 2.808.000đ; 01 nhẫn kim loại màu vàng có khối lượng 2,92 gam, là vàng trang sức, hàm lượng trung bình Au là 41,48%, trị giá 2.160.000đ; 01 chiếc kiềng kim loại màu vàng có hoa văn,

lỗi bên trong bằng xi màu nâu, có tổng khối lượng 36,14 gam, phần kim loại màu vàng là vàng, hàm lượng trung bình Au 99,49%, trị giá 16.560.000đ; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn tròn, có khối lượng 3,76 gam là vàng, hàm lượng trung bình Au 99,63%, trị giá 5.520.000đ, 01 lắc tay kim loại màu vàng được chế tác dùng các mắt xích nối với nhau, có tổng khối lượng 11,25 gam là vàng, hàm lượng trung bình Au 99,37%, trị giá 16.560.000đ. Tổng trị giá tài sản là 43.608.000đ (bốn mươi ba triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng).

Bị hại chị Đỗ Thị L vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 09 giờ 30 ngày 22/01/2021, chị đến cửa hàng BK để mua vàng tặng cưới cháu gái gồm 01 (một) vòng kiềng vàng (03 chỉ), 01 (một) lắc đeo tay vàng (03 chỉ), 01 (một) nhẫn vàng (01 chỉ) và 02 (hai) nhẫn vàng tây, với tổng số tiền 45.120.000đ (bốn mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Khi đến nhà H, chị bảo H dẫn vào cất vàng tại tủ quần áo, chị giữ chìa khóa. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì chị phát hiện số vàng trên bị mất. Chị đã báo cơ quan công an. Sau đó chị biết được O là người lấy trộm số vàng của chị. Ngày 18/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số vàng trên cho chị. Chị không có yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bé Thị H và chị Lê Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 đến 18 giờ ngày 22/01/2021, có một người phụ nữ đến bán vàng tại cửa hàng nhà các chị. Các chị không biết được số vàng đó người phụ nữ trộm cắp được. Ngày 18/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chị Bé Thị H 16.200.000 đồng; Trả chị Lê Thị P 21.600.000 đồng; Các chị đã nhận đủ số tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng chị Đỗ Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Ngày 22/01/2021 chị tổ chức đám cưới tại nhà. Khoảng 10 giờ cùng ngày, cô ruột chị là Đỗ Thị L đến nhà và cùng chị vào phòng ngủ cất số vàng dự định sẽ tặng chị vào ngày cưới, bao gồm: 01 lắc tay kim loại màu vàng, 01 kiềng màu vàng và 03 nhẫn vàng. Sau khi kiểm tra số vàng, chị và bà L cất số vàng vào hộp màu đỏ, cho tất cả vào một túi màu xanh trong tủ quần áo rồi khóa lại. Bà L là người cầm chìa khóa. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bà L phát hiện toàn bộ số vàng cất trong tủ bị mất. Chị và gia đình đã báo Công an và sau này được biết O là người đã lấy số vàng trong tủ.

Bản cáo trạng số 47/CT - VKS - ĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã: Truy tố bị cáo Nguyễn Thị O về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại bị cáo số tiền 3.757.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị O tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT lập hồi 20 giờ 50 phút ngày 22/01/2021, với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập hồi 21 giờ 50 phút ngày 22/01/2021, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 22/01/2021, tại khu XV 3, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Thị O có hành vi lén lút dùng dao cạy tủ quần áo của gia đình chị Đỗ Thị Thu H để chiếm đoạt 01 (một) vòng kiềng vàng (03 chỉ), 01 (một) lắc đeo tay vàng (03 chỉ), 01 (một) nhẫn vàng (01 chỉ) và 02 (hai) nhẫn vàng tây với tổng trị giá 43.608.000đ (bốn mươi ba triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng) của chị Đỗ Thị L. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại Cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội bị cáo của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị O đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, người phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường tiếp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Ngày 18/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số vàng cho chị Đỗ Thị L, trả chị Bé Thị H 16.200.000 đồng; trả chị Lê Thị Ph 21.600.000 đồng; trả gia đình chị H 01 con dao nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Số tiền 3.757.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng) là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

- Trong vụ án này có các chị Bé Thị H, Lê Thị Ph và anh Hoàng Đông S là những người mua vàng của O, nhưng không biết số vàng này do O phạm tội mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 106; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt Nguyễn Thị O 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 tháng 4 năm 2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị O cho Ủy ban nhân dân xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo O có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị O phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị O phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. *Về vật chứng:* Trả lại cho bị cáo số tiền 3.757.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng)

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 73 ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về xử lý biện pháp ngăn chặn:*

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Nguyễn Thị O.

4. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị O phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh